

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST  
Ngày: 09/5/2023.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Trịnh Sâm Châu.

+ Ông Lê Hoàng Quy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài Diễm- Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:**

Bà Huỳnh Đức Xuân Thương- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 262/2022/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Cao Văn L, sinh năm 1984 tại tỉnh Cà M. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Mỹ Đ, xã Trần T, huyện Cái N, tỉnh Cà M; Nơi sinh sống: Ấp Đ, Xã Sơn Đ, Thành phố Bến T, tỉnh Bến T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn M và bà Tô Xiếu H (đã chết); vợ Lâm Thị Hồng C (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/5/2018, bị Công an huyện Đông H, tỉnh Bạc L xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc"; Bị bắt tạm giữ ngày 28/9/2022 đến ngày 06/10/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Cao Văn L đã bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả. (bị cáo vắng mặt)

*Bị hại:* Chị Kim Thị N, sinh năm: 1988.

*Địa chỉ:* Ấp Xoài X, xã Ngãi X, huyện Trà C, tỉnh Trà V.

*Nơi sinh sống:* Ấp 3, xã Tam A, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

(Có đơn xin vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Từ Hiệp C, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số 39C Đồng Khởi, khóm 8, phường 6, Thành phố Trà V, tỉnh Trà V. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn L và Kim Thị N quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 19/9/2022, L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của N nên 18 giờ cùng ngày L điện thoại rủ N đi chơi, N đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 84G1-536.46 đến đón L. Sau đó, L điều khiển xe mô tô trên chở N đi chơi tại thị trấn Long T, huyện Long T. Đến 20 giờ cùng ngày, L điều khiển xe chở N về phòng trọ tại ấp 7, xã An P, huyện Long T. Tại đây, L đưa chìa khóa phòng để N mở cửa, L nói dối mượn xe của N đi mua thuốc hút, N tin tưởng nên đồng ý giao xe. Khi được N giao xe, L điều khiển xe chạy về phòng trọ tại xã Sơn Đ, Thành phố Bến T. Trên đường đi, L mở cốp xe để đồ xăng thì phát hiện trong cốp xe có 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4 pro, số tiền 400.000 đồng và 01 số giấy tờ tùy thân của N thì L lấy điện thoại để sử dụng, số tiền 400.000 đồng L tiêu xài hết. Đến ngày 22/9/2022, L mang xe đến bán tại tiệm cầm đồ “P” do anh Từ Hiệp C làm chủ tại 39C Đồng K, khóm 8, phường 6, Thành phố Trà V, tỉnh Trà V với giá 23.000.000 đồng, L tiêu xài hết. Sau khi bị L chiếm đoạt tài sản, chị N đến Công an xã An P, huyện Long T tố cáo hành vi của L. Đến ngày 28/9/2022 L bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 182/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 84G1-536.46, loại xe vision, nhãn hiệu Honda (đã qua sử dụng) trị giá 24.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno4 Pro (đã qua sử dụng) trị giá 4.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 249/CT-VKS-LT ngày 16 tháng 12 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố Cao Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cao Văn L về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như Cáo trạng đã nêu đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn L mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 400.000 đồng, L chiếm đoạt của bị hại N, bị hại không yêu cầu bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng L bán xe cho Từ Hiệp C, anh C có yêu cầu bị cáo L phải bồi thường lại số tiền trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo L phải bồi thường cho anh C theo quy định pháp luật.

Xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 84G- 536.46; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4 Pro và một số giấy tờ tùy thân của bị hại N đã thu hồi trả lại cho bị hại xong.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 do bị cáo L sử dụng làm phương tiện phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Cao Văn L không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập có tại hồ sơ xác định: Lúc 20 giờ 00 ngày 19/9/2022 tại ấp 7, xã An P, huyện Long T, tỉnh Đồng N. Cao Văn L có hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị Kim Thị N gồm: 01 xe mô tô biển số 84G-536.46, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4 Pro và số tiền 400.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Cao Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Xuất phát từ động cơ tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối làm cho bị hại tin tưởng nhằm chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã thực hiện trót lọt tội phạm. Vì vậy, mức án bị cáo nhận lãnh phải thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

*Tình tiết tăng nặng:* Không.

*Tình tiết giảm nhẹ:* Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giai đoạn điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Cao Văn L. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác xét xử. Do đó, mức án bị cáo nhận lãnh phải thật nghiêm, đồng thời cách ly bị cáo L ra ngoài xã hội một thời gian dài, để cải tạo trở thành người công dân tốt, cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Phần trình bày và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tố tụng: Bị cáo Cao Văn L đã bỏ trốn trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án và việc truy nã bị cáo không có kết quả.

Do đó, xét xử vắng mặt bị cáo L theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự; Thông tư liên tịch số: 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao, Tòa án nhân dân Tối Cao.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[5] Biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại 01 xe mô tô biển số 84G- 536.46, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4 Pro, màu xanh đen và 01 số giấy tờ tùy thân. Trong giai đoạn điều tra đã được thu hồi hoàn trả lại cho bị hại (BL: 73).

Đối với số tiền 400.000 đồng, bị cáo L chiếm đoạt của chị N, chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Do, số tiền 400.000 đồng là tiền do bị cáo L chiếm đoạt mà có nên buộc bị cáo L phải nộp lại để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với anh Từ Hiệp C là người mua xe mô tô biển số 84G- 536.46 do bị cáo L mang bán, số tiền 23.000.000 đồng, anh C có yêu cầu bị cáo L phải bồi thường lại số tiền trên. Xét thấy, việc anh C mua xe do bị cáo L mang bán là ngay tình, hoàn toàn không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, yêu cầu bồi thường của anh C là có cơ sở chấp nhận. Buộc bị cáo Cao Văn L phải bồi thường lại cho anh C số tiền 23.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 là tài sản của bị cáo L đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/01/2023).

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Cao Văn L, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo L (BL: 76).

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Cao Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 269, Điều 290, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự.

1- Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn L 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2022 đến ngày 06/10/2022.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Cao Văn L phải bồi thường cho anh Từ Hiệp C số tiền 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 của bị cáo L đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

(Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/01/2023).

Buộc bị cáo Cao Văn L phải nộp lại số tiền 400.000 đồng do chiếm đoạt mà có, để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

2- Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Cao Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKS ND T. Đồng Nai;
- VKS ND H. Long Thành;
- CQĐT CA H. Long Thành;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Cảnh**